

Số: /2025/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa trụ sở làm việc,
cơ sở hoạt động sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 50/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng, Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ ban hành hướng dẫn Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 14/2021/TT-BXD ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định chi phí bảo trì công trình xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 124/TTr-STC ngày 28 tháng 3 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2025 và thay thế Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa trụ sở, nhà làm việc trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XII; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Cục KT VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT TU, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Báo Quảng Nam;
- Đài PT-TH tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, STC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Nam Hưng

QUY ĐỊNH

Thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa trụ sở làm việc,
cơ sở hoạt động sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND
ngày tháng 4 năm 2025 của UBND tỉnh Quảng Nam)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về bảo dưỡng, sửa chữa trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam theo quy định về bảo trì công trình xây dựng tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng, nhằm đảm bảo trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp được duy trì theo đúng công năng và tiêu chuẩn kỹ thuật trang bị ban đầu, không làm thay đổi công năng và quy mô từ các nguồn kinh phí tại Điều 2 quy định này.

2. Đối tượng áp dụng: là các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Quảng Nam, bao gồm:

- Các cơ quan Nhà nước;
- Đơn vị sự nghiệp công lập;
- Cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

đ) Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội;

e) Cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp theo quy định của pháp luật quản lý, sử dụng tài sản công và quy định pháp luật có liên quan.

Sau đây gọi chung là các cơ quan, đơn vị.

Điều 2. Nguồn kinh phí

- Nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước giao trong dự toán chi hàng năm của cơ quan, đơn vị theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.
- Nguồn trích từ phí được để lại để chi thường xuyên theo quy định của pháp luật.
- Nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị theo quy định.
- Nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp theo quy định này được hiểu là cơ sở vật chất phục vụ hoạt động quản lý của cơ quan, đơn vị, phục vụ hoạt động quản lý và cung cấp dịch vụ công của đơn vị sự nghiệp công lập, bao gồm: nhà và vật kiến trúc trên đất trong khuôn viên đất được cấp có thẩm quyền giao quản lý sử dụng.

2. Chủ đầu tư là chủ sở hữu hoặc người quản lý sử dụng hoặc đơn vị được giao trực tiếp quản lý, sử dụng kinh phí để thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa công trình. Đối với dự án sử dụng kinh phí ngân sách của cấp xã, chủ đầu tư là UBND cấp xã.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Đề xuất và phê duyệt chủ trương thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa công trình sử dụng nguồn vốn chi thường xuyên ngân sách nhà nước

1. Trường hợp bảo dưỡng, sửa chữa công trình có tổng chi phí thực hiện dưới 50 triệu đồng: Chủ đầu tư tổ chức lập dự toán chi phí và phê duyệt chủ trương bảo dưỡng, sửa chữa, đồng thời thuyết minh chi tiết về tên tài sản cần bảo dưỡng, sửa chữa; thời gian bảo dưỡng, sửa chữa gần nhất, lý do, mục tiêu, khối lượng công việc bảo dưỡng, sửa chữa; dự kiến chi phí, thời gian thực hiện và thời gian hoàn thành.

2. Trường hợp bảo dưỡng, sửa chữa công trình có tổng chi phí thực hiện từ 50 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng:

a) Trường hợp Chủ đầu tư đồng thời là đơn vị dự toán cấp 1:

Chủ đầu tư căn cứ quy trình bảo trì được phê duyệt, kế hoạch bảo trì hằng năm, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật bảo dưỡng, sửa chữa (nếu có) và thực trạng công trình để lập dự toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa và hồ sơ tài liệu kèm theo (hồ sơ cần thuyết minh cụ thể: tên tài sản cần bảo dưỡng, sửa chữa; thời gian bảo dưỡng, sửa chữa gần nhất, lý do, mục tiêu, khối lượng công việc bảo dưỡng, sửa chữa; dự kiến chi phí, thời gian thực hiện và thời gian hoàn thành).

Sau khi lấy ý kiến của cơ quan tài chính cùng cấp về khả năng cân đối nguồn kinh phí, Chủ đầu tư hoàn chỉnh, thực hiện phê duyệt chủ trương thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa và chịu trách nhiệm toàn diện về sự cần thiết, mục tiêu, danh mục đề xuất bảo dưỡng, sửa chữa của đơn vị.

b) Trường hợp Chủ đầu tư có cơ quan chủ quản:

- Chủ đầu tư căn cứ quy trình bảo trì được phê duyệt, kế hoạch bảo trì hằng năm, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật bảo dưỡng, sửa chữa (nếu có) và thực trạng công trình, nêu mục tiêu, sự cần thiết sửa chữa báo cáo với cơ quan chủ quản để khảo sát hiện trạng, thống nhất nội dung công việc bảo dưỡng, sửa chữa công trình. Căn cứ ý kiến của cơ quan chủ quản, Chủ đầu tư hoàn chỉnh dự toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa và hồ sơ tài liệu kèm theo (hồ sơ cần thuyết minh cụ thể: tên tài sản cần bảo dưỡng, sửa chữa; thời gian bảo dưỡng, sửa chữa gần nhất, lý do,

mục tiêu, khối lượng công việc bảo dưỡng, sửa chữa; dự kiến chi phí, thời gian thực hiện và thời gian hoàn thành) gửi cơ quan chủ quản.

- Cơ quan chủ quản kiểm tra dự toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa của các Chủ đầu tư, lấy ý kiến của cơ quan tài chính cùng cấp về khả năng cân đối nguồn kinh phí để thực hiện phê duyệt chủ trương thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa và chịu trách nhiệm toàn diện về sự cần thiết, mục tiêu, danh mục đề xuất bảo dưỡng, sửa chữa của các Chủ đầu tư.

3. Trường hợp bảo dưỡng, sửa chữa công trình có tổng chi phí thực hiện từ 500 triệu đồng trở lên:

a) Trường hợp Chủ đầu tư đồng thời là đơn vị dự toán cấp 1:

- Chủ đầu tư căn cứ quy trình bảo trì được phê duyệt, kế hoạch bảo trì hằng năm, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật bảo dưỡng, sửa chữa (nếu có) và thực trạng công trình để lập dự toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa và hồ sơ tài liệu kèm theo (hồ sơ cần thuyết minh cụ thể: tên tài sản cần bảo dưỡng, sửa chữa; thời gian bảo dưỡng, sửa chữa gần nhất, lý do, mục tiêu, khối lượng công việc bảo dưỡng, sửa chữa; dự kiến chi phí, thời gian thực hiện và thời gian hoàn thành), chịu trách nhiệm toàn diện về sự cần thiết, mục tiêu, danh mục đề xuất bảo dưỡng, sửa chữa của đơn vị trình UBND và cơ quan tài chính cùng cấp.

- Cơ quan tài chính căn cứ khả năng cân đối nguồn kinh phí chi hoạt động thường xuyên của ngân sách nhà nước và hồ sơ tổng hợp đề nghị của Chủ đầu tư để báo cáo, đề xuất UBND cùng cấp phê duyệt chủ trương thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa.

b) Trường hợp Chủ đầu tư có cơ quan chủ quản:

- Chủ đầu tư căn cứ quy trình bảo trì được phê duyệt, kế hoạch bảo trì hằng năm, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật bảo dưỡng, sửa chữa (nếu có) và thực trạng công trình, nêu mục tiêu, sự cần thiết sửa chữa báo cáo với cơ quan chủ quản để khảo sát hiện trạng, thống nhất nội dung công việc bảo dưỡng, sửa chữa công trình. Căn cứ ý kiến của cơ quan chủ quản, Chủ đầu tư hoàn chỉnh dự toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa và hồ sơ tài liệu kèm theo (hồ sơ cần thuyết minh cụ thể: tên tài sản cần bảo dưỡng, sửa chữa; thời gian bảo dưỡng, sửa chữa gần nhất, lý do, mục tiêu, khối lượng công việc bảo dưỡng, sửa chữa; dự kiến chi phí, thời gian thực hiện và thời gian hoàn thành) gửi cơ quan chủ quản.

- Cơ quan chủ quản kiểm tra, dự toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa của các Chủ đầu tư, chịu trách nhiệm toàn diện về sự cần thiết, mục tiêu, danh mục đề xuất bảo dưỡng, sửa chữa của các Chủ đầu tư tổng hợp trình UBND và cơ quan tài chính cùng cấp.

- Cơ quan tài chính căn cứ khả năng cân đối nguồn kinh phí chi hoạt động thường xuyên của ngân sách nhà nước và hồ sơ tổng hợp đề nghị của các cơ quan chủ quản để báo cáo, đề xuất UBND cùng cấp phê duyệt chủ trương thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa.

Điều 5. Đề xuất và phê duyệt chủ trương thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa công trình sử dụng nguồn quỹ hoạt động sự nghiệp, nguồn trích từ phí được để lại để chi thường xuyên

Căn cứ quy trình bảo trì được phê duyệt, kế hoạch bảo trì hàng năm; tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật bảo dưỡng, sửa chữa (nếu có); thực trạng công trình và quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định việc lập, phê duyệt danh mục công trình cần bảo dưỡng, sửa chữa từ nguồn quỹ hoạt động sự nghiệp, nguồn trích từ phí được để lại để chi thường xuyên, tổ chức và chịu trách nhiệm đối với quyết định của mình, hồ sơ kèm chủ trương đầu tư phải đảm bảo các nội dung: tên tài sản cần bảo dưỡng, sửa chữa; thời gian bảo dưỡng, sửa chữa gần nhất, lý do, mục tiêu, khối lượng công việc bảo dưỡng, sửa chữa; dự kiến chi phí, thời gian thực hiện và thời gian hoàn thành. Trong quá trình phê duyệt cơ quan, đơn vị lấy ý kiến của đơn vị dự toán cấp 1 (nếu cần thiết) để thực hiện.

Điều 6. Đề xuất thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa công trình sử dụng nhiều nguồn vốn, trong đó có nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước

Thực hiện theo quy định tại Điều 4 của Quy định này.

Điều 7. Lập, thẩm tra, thẩm định, thẩm định điều chỉnh, phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh dự toán, thiết kế bản vẽ thi công - dự toán, dự án bảo dưỡng, sửa chữa công trình có sử dụng nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước

1. Trường hợp bảo dưỡng, sửa chữa công trình có tổng chi phí thực hiện từ 50 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng: Chủ đầu tư tự tổ chức lập dự toán hoặc thuê đơn vị tư vấn có năng lực lập dự toán hoặc thiết kế bản vẽ thi công - dự toán, tổ chức thẩm định, thẩm định điều chỉnh và phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh dự toán (hoặc thiết kế bản vẽ thi công - dự toán). Trường hợp Chủ đầu tư không đủ năng lực thẩm định thì có thể thuê đơn vị tư vấn có chức năng thẩm tra dự toán, thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công - dự toán trước khi phê duyệt.

Đối với việc bảo dưỡng, sửa chữa công trình có ảnh hưởng đến kết cấu chịu lực chính của công trình, trường hợp cần thiết thì Chủ đầu tư gửi hồ sơ thiết kế đến cơ quan chuyên môn về xây dựng có ý kiến góp ý trước khi phê duyệt.

2. Trường hợp bảo dưỡng, sửa chữa công trình có tổng chi phí thực hiện từ 500 triệu đồng trở lên:

Chủ đầu tư tổ chức lập, trình thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng công trình và Quy định do UBND tỉnh ban hành về thẩm quyền thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Điều 8. Lập, thẩm tra, thẩm định, thẩm định điều chỉnh, phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh dự toán, thiết kế bản vẽ thi công - dự toán, dự án bảo dưỡng, sửa chữa công trình sử dụng nguồn quỹ hoạt động sự nghiệp, nguồn trích từ phí được để lại để chi thường xuyên

Căn cứ vào danh mục công trình cần bảo dưỡng, sửa chữa từ nguồn quỹ hoạt động sự nghiệp, nguồn trích từ phí được để lại để chi thường xuyên được phê duyệt

tại Điều 5 Quy định này, cơ quan, đơn vị tự tổ chức lập, thẩm định, thẩm định điều chỉnh, phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh dự toán, thiết kế bản vẽ thi công - dự toán, dự án công trình theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng công trình và chịu trách nhiệm về quyết định của mình theo quy định của pháp luật hiện hành.

Trong quá trình thẩm định, nếu không đảm bảo về năng lực chuyên môn, cơ quan, đơn vị thuê đơn vị tư vấn thẩm tra đề phục vụ công tác thẩm định, phê duyệt (bao gồm trường hợp điều chỉnh).

Điều 9. Lập dự toán, phân bổ dự toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa có sử dụng nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước

1. Hàng năm vào thời điểm lập dự toán ngân sách năm sau, căn cứ hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước của cấp có thẩm quyền, cơ quan, đơn vị căn cứ quyết định phê duyệt dự toán, thiết kế - dự toán, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, Báo cáo nghiên cứu khả thi (tùy từng trường hợp cụ thể) lập dự toán kinh phí thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa công trình tổng hợp chung vào dự toán của cơ quan, đơn vị mình; gửi cơ quan quản lý cấp trên xem xét, tổng hợp chung vào dự toán của đơn vị dự toán cấp 1 (nếu có), kèm theo các hồ sơ tài liệu về lập và phân bổ dự toán như quy định tại điểm b khoản 2 Điều 4 và điểm a khoản 2 Điều 5 của Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định về việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công, gửi cơ quan tài chính cùng cấp để xem xét trình cấp có thẩm quyền quyết định, giao dự toán ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

2. Trong năm, cơ quan, đơn vị có phát sinh nhu cầu bảo dưỡng, sửa chữa ngoài dự toán được giao, cơ quan đơn vị tự sắp xếp trong phạm vi dự toán được giao để thực hiện và phải đảm bảo hồ sơ tài liệu theo quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Trường hợp do thiên tai, hỏa hoạn hoặc các lý do bất khả kháng làm hư hỏng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp mà cơ quan, đơn vị quản lý không tự cân đối được chi phí sửa chữa từ dự toán đã được giao; căn cứ báo cáo đánh giá mức độ thiệt hại của trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, các cơ quan, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản lập dự toán kinh phí sửa chữa, khôi phục hoạt động bình thường của tài sản gửi cơ quan quản lý cấp trên xem xét, tổng hợp gửi cơ quan tài chính cùng cấp trình cấp có thẩm quyền quyết định bố trí kinh phí sửa chữa khắc phục thiệt hại, khôi phục hoạt động bình thường của tài sản phù hợp với mức độ thiệt hại, theo khả năng cân đối ngân sách nhà nước và phù hợp với phân cấp ngân sách nhà nước. Việc lập dự toán kinh phí sửa chữa, khôi phục hoạt động bình thường của tài sản thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 10. Lập dự toán, phân bổ dự toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa sử dụng nguồn quỹ hoạt động sự nghiệp, nguồn trích từ phí được để lại để chi thường xuyên

Thủ trưởng đơn vị quyết định việc lập dự toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa công trình được giao quản lý và sử dụng từ nguồn quỹ hoạt động sự nghiệp và nguồn trích từ phí được để lại để chi thường xuyên theo quy chế chi tiêu nội bộ và các quy định hiện hành.

Điều 11. Lập, thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, tổ chức thực hiện lựa chọn nhà thầu

Thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu hiện hành.

Điều 12. Tạm ứng, thanh toán kinh phí

Kiểm soát chi, tạm ứng, thanh toán, kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa công trình thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định về việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công.

Chủ đầu tư không phải mở mã số dự án để thực hiện tạm ứng, thanh toán kinh phí sửa chữa công trình tại Quy định này.

Điều 13. Quyết toán kinh phí

1. Trường hợp bảo dưỡng, sửa chữa công trình có tổng chi phí thực hiện dưới 500 triệu đồng: Các cơ quan, đơn vị tổng hợp chung trong báo cáo quyết toán hàng năm theo quy định tại Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp và Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm và các văn bản liên quan.

2. Trường hợp bảo dưỡng, sửa chữa công trình có tổng chi phí thực hiện từ 500 triệu đồng trở lên: Ngoài việc lập quyết toán hàng năm theo quy định như khoản 1 Điều này, Chủ đầu tư có trách nhiệm lập báo cáo quyết toán dự án hoàn thành, trình cấp có thẩm quyền thẩm tra, phê duyệt theo quy định tại Quyết định ban hành một số giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hàng năm của UBND tỉnh và Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công.

**Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 14. Điều khoản thi hành**

1. Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan trực thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan liên quan; các tổ chức, cá nhân hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam căn cứ Quy định này để triển khai thực hiện.

2. UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ Quy định này và điều kiện thực tế của địa phương để phân cấp, giao các đơn vị thực hiện quản lý và sửa chữa công trình cho phù hợp.

3. Trong quá trình thực hiện, trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn để áp dụng tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn

bản mới thì sẽ áp dụng theo các văn bản được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới đó.

4. Trong trường hợp có phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện và cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời bằng văn bản đến Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.